

ĐẶNG ĐỨC AN (CHỦ BIÊN)

NHỮNG MẪU CHUYỆN

LỊCH SỬ
THẾ GIỚI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐẶNG ĐỨC AN (Chủ biên) - LẠI BÍCH NGỌC
ĐẶNG THANH TỊNH - ĐẶNG THANH TOÁN
(Sưu tầm và tuyển chọn)

NHỮNG MẪU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ sáu)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH

1. CUỘC NỘI CHIẾN GIỮA VUA ANH SÁC LƠ I VÀ NGHỊ VIỆN ANH

Cuộc Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến giữa vua Anh Sác lơ I với Nghị viện Anh. Quân đội của nhà vua được gọi là quân "kị sĩ", vì gồm phần lớn là các kị sĩ phong kiến, là các kị binh thiện chiến đã tham gia trận mạc nhiều, mặc áo giáp sang trọng, đeo tóc giả, đội mũ cắm chùm lông, được trang bị tốt. Quân đội của Nghị viện, gọi là quân "đầu tròn", xuất thân từ tầng lớp bình dân, cắt tóc ngắn, ăn mặc giản dị, mới được tập hợp lại, huấn luyện chưa được bao lâu, kỉ luật còn lỏng lẻo, trang bị thiếu thốn. Sĩ quan chỉ huy quân "đầu tròn" đa số thuộc thành phần quý tộc mới, là nghị viên của Nghị viện, vẫn có tư tưởng thoả hiệp với nhà vua, cho nên chỉ huy chiến đấu không cương quyết. Vì thế trong suốt hai năm đầu của cuộc nội chiến (1642 - 1643), quân "đầu tròn" của Nghị viện liên tiếp bị quân "kị sĩ" của nhà vua đánh bại. Quân đội của nhà vua nắm thế chủ động tấn công, chiến thắng liên tiếp và chiếm được đến 3 phần 4 đất đai. Thủ đô Luân Đôn trong tay Nghị viện cũng bị uy hiếp nghiêm trọng.

Đầu năm 1643, trước tình thế khẩn trương của chiến tranh, Nghị viện phải chấp nhận yêu cầu của Crômoen cải tổ lại toàn bộ quân đội. Quân đội cách mạng, sau khi được cải tổ, gọi là "quân đội

kiểu mới", đề cao kỉ luật, tăng cường huấn luyện, bổ sung vũ khí và trang bị, đã khắc phục được những nhược điểm của một đội quân cách mạng, không chuyên nghiệp, nhất là về ý thức kỉ luật và kinh nghiệm chiến đấu. Đặc biệt đội kỵ binh của Crômoen được mệnh danh là "sườn sắt" được tổ chức tốt, có tinh thần chiến đấu cao, là lực lượng quyết định của các trận đánh. Quân đội cách mạng đã có thêm sức chiến đấu và nhiều lần đánh thắng quân đội của nhà vua.

Thấy tình hình chiến sự ngày càng xấu đi, vua Sácơ I quyết định tập trung lực lượng ở Nêdobi (Naseby), định sử dụng chiến thuật đánh chớp nhoáng để đè bẹp quân đội của Nghị viện. Ngày 14-6-1645, trận quyết chiến đã diễn ra giữa quân đội nhà vua và quân đội Nghị viện, mỗi bên có khoảng gần một vạn quân, trong đó kỵ binh gồm vài nghìn người. Crômoen trực tiếp chỉ huy các đơn vị kỵ binh ở phía bên phải.

Mở đầu trận đánh, quân đội Nghị viện gặp khó khăn. Kỵ binh của nhà vua dưới sự chỉ huy của hoàng thân Rupétto đã tấn công mãnh liệt, bẻ gãy cánh trái và truy kích những đại đội kỵ binh của Nghị viện đang bỏ chạy. Bộ binh của Nghị viện thấy quân thù đang bao vây tứ phía, hoang mang dao động, tưởng như sắp tan vỡ. Nhưng, Crômoen cầm đầu kỵ binh ở cánh phải vẫn bình tĩnh chờ thời cơ tấn công. Say sưa truy kích kỵ binh của Nghị viện, hoàng thân Rupétto đã bỏ xa lực lượng chính của nhà vua. Thừa cơ hội đó, Crômoen cùng đội kỵ binh "sườn sắt" tấn công phá tan lực lượng kỵ binh và bộ binh đang bảo vệ nhà vua. Khi kỵ binh của Rupétto chầm dứt cuộc truy kích quân đội Nghị viện, quay trở lại, thì thế trận của quân đội "kỵ sĩ" đã bị phá tan. Rupétto chỉ còn kịp bảo vệ nhà vua chạy thoát khỏi trận địa. Quân đội Nghị viện đại thắng, bắt được 5.000 tù binh và toàn bộ pháo binh, kể cả nhiều vật dụng của nhà vua, trong đó có một hộp đựng những thư tín bí mật của nhà vua cầu cứu nước ngoài.

Sau khi thất bại, Sácơ I chạy lên miền Bắc nước Anh. Ở đây, nhà vua bị người Xcốtlen bắt giữ (tháng 2-1647) và nộp cho Nghị viện Anh lấy thưởng 40 vạn bảng Anh (livre sterling). Cuộc nội chiến lần thứ nhất chấm dứt. Nhưng chỉ một năm sau, lợi dụng những mâu thuẫn xung đột trong Nghị viện và quân đội, Sácơ I trốn thoát khỏi nơi giam giữ của Nghị viện, tiến hành cuộc nội chiến lần thứ hai (1648 - 1649).

Quân đội của nhà vua được tập hợp lại ở miền Bắc. Quân đội của phái Trưởng lão cánh hữu ở Xcốtlen cũng kéo sang Anh giúp sức cho quân đội nhà vua. Phái bảo hoàng ở một số nơi nổi dậy, ngay cả ở Luân Đôn. Chúng còn xúi giục được mười chiến thuyền của Nghị viện bắt mẫn vì lâu không được trả lương, nổi loạn, cho tàu chạy sang Hà Lan. Trong khi đó, Nghị viện tuy không dám công khai ủng hộ bọn bảo hoàng, nhưng tìm cách ngăn trở cuộc chiến đấu của quân đội, trì hoãn việc tiếp tế cho quân đội và đòi khôi phục lại việc đàm phán với Sácơ I. Trước tình hình đó, Crômoen đã tỏ ra cương quyết đánh bại nhà vua. Tháng 7-1648, quân đội do Crômoen cầm đầu kéo quân lên miền Bắc, đánh tan quân đội của nhà vua phối hợp với quân đội của phái Trưởng lão cánh hữu Xcốtlen trong trận Prexton và bắt được Sácơ I. Cuộc nội chiến lần thứ hai kết thúc.

2. VUA ANH SÁCƠ I LÊN MÀY CHÉM

Năm 1625, vua Giêm I mất, con lên nối ngôi, lấy hiệu là Sácơ I. Ông vua trẻ này có dáng điệu bề ngoài khác với cha : cử chỉ đường bệ, quý phái, đẹp trai, can đảm, cách sống không ai chê trách được. Nhưng chỉ ít lâu sau, ông ta đã biểu lộ những tư tưởng chuyên chế không kém cha, còn ngoan cố và kiêu căng hơn. Nhà vua tỏ ra kín đáo và xảo quyệt, vừa kiêu kì, vừa nhút nhát, vừa do dự, vừa hung hăng, không mấy khi giữ lời hứa của mình. Crômoen đã nhận xét về

Sácơ I : "Nhà vua thông minh, có nhiều năng khiếu, nhưng không ai có thể tin được : đó là con người dối trá nhất".

Chẳng bao lâu sau khi lên ngôi, Sácơ I đã làm mất lòng dân. Ông ta lấy quận chúa Pháp theo đạo Thiên chúa. Ông giữ lại bên mình tên sủng thần của cha là bá tước Xtraphoóc, tính tình thô bạo, kiêu kì, có nhiều tai tiếng với một gia tài đồ sộ bị nhân dân căm ghét. Không gì có thể thay đổi được phương thức cai trị độc đoán của nhà vua, năm 1629 và 1640, nhà vua đã hai lần giải tán Nghị viện vì không đáp ứng yêu cầu tài chính của ông ta. Năm 1642, sau khi mưu đồ làm cuộc đảo chính chống Nghị viện (đội cận vệ của nhà vua đến Nghị viện định bắt năm nghị sĩ cầm đầu nhóm chống đối) bị thất bại, vua Anh Sácơ I đã phát động cuộc nội chiến chống lại Nghị viện. Cuộc nội chiến kéo dài 7 năm (1642 - 1649), quân đội nhà vua bị thất bại, vua bị bắt.

Sau nội chiến, mâu thuẫn giữa Nghị viện và quân đội trở nên gay gắt. Nghị viện âm mưu tiếp tục đàm phán với nhà vua, thông qua quyết nghị giải tán quân đội. Chỉ huy quân đội bên giam Sácơ I vào doanh trại. Ngày 6-12-1648, đại tá Praiđơ đem quân bao vây trụ sở Nghị viện, trục xuất 96 nghị sĩ, bắt 47 người ngoan cố, chỉ còn để lại 50 nghị viên thuộc phái quân đội hay ủng hộ quân đội. Sau cuộc chính biến này, phái Quân đội chiếm ưu thế trong Nghị viện và nắm giữ chính quyền.

Đối với việc xử lí nhà vua, các sĩ quan lớp trên chủ trương để Sácơ I thoái vị, đưa con trai mới 10 tuổi lên kế vị. Nhưng nhiều sĩ quan khác, đứng đầu là Crômoen, chủ trương xoá bỏ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ cộng hoà đưa Sácơ I ra toà án xét xử. Dưới áp lực của quân đội và nhân dân, ngày 19-1-1649, Hạ viện (hay Viện dân biểu) quyết định thành lập một toà án tối cao gồm 135 quan toà, chủ tịch phiên toà là Giôn Brátxiáo, để xét xử vua. Sau khi đọc lời tuyên thệ, các quan toà công bố những tội danh của

Sácơ Xtiác (tức Sácơ I) : kẻ đầu sỏ gây ra mọi tội ác chống Nghị viện và nhân dân, phát động nội chiến làm mất an ninh quốc gia, cấu kết với nước ngoài để đàn áp nhân dân... Sácơ Xtiác vặn lại : "Với danh nghĩa của ai đưa ta đến đây ? " Brátxiao trả lời : "Toà án với danh nghĩa của người bảo tồn nền tự do của nước Anh, căn cứ vào quyền lực của Nghị viện...". Sácơ Xtiác lớn tiếng phủ nhận tính hợp pháp của toà án. Hàng vạn quân chúng hàng ngày tụ tập đông đảo trước toà án đòi trị tội Sácơ Xtiác. Sau nhiều buổi họp và mấy lần hội ý bí mật, cuối cùng ngày 26-1-1649, toà án công bố bản phán quyết : "Sácơ Xtiác là bạo quân, phản bội, giết người và là kẻ thù của quốc gia, phải chịu tội chém đầu". Bản án sẽ được thi hành ngày 30-1-1649. Nhưng Sácơ Xtiác vẫn còn tin tưởng vua chúa các nước châu Âu phong kiến, nhất là vua Pháp, sẽ cứu thoát mình (vợ của Sácơ Xtiác là công chúa Mari Hăngriét, em gái vua Pháp Lui XIV). Tuy nhiên mọi sự can thiệp của nước ngoài đều vô hiệu. Sáng ngày 30-1-1649, Sácơ Xtiác bị điệu ra pháp trường ở quảng trường trước Cung điện Trắng (Luân Đôn), khi đó, y mới tin là cái chết đã kề bên, sợ hãi và ngã khụy xuống. Đông đảo quần chúng binh sĩ đã chứng kiến việc xử tử nhà vua. Dao phủ sau khi chặt đầu vua, còn giơ cao cho mọi người xem. Quần chúng hoan hô vang dậy. Việc xử tử vua Sácơ I là đỉnh cao của Cách mạng tư sản Anh.

3. CRÔMOEN - NGƯỜI LÃNH ĐẠO CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH

Ôlivơ Crômoen (Oliver Cromwell) (1599 - 1658) là một địa chủ hạng trung, thuộc tầng lớp quý tộc mới. Ông là người tầm thước, vạm vỡ và rắn chắc, tóc màu hạt dẻ, mặt đỏ, đôi mắt xám màu thép, cái nhìn xuyên suốt và cái mũi đỏ hơi to so với các đường nét khác trên mặt, tiếng nói vang và đanh thép. Khi muốn cho người ta hiểu rõ mình, ông nói mạnh mẽ và có sức thuyết phục, nhưng không văn

hoa và không mấy hùng biện. Ông ăn mặc giản dị, thường khoác chiếc áo bằng dạ thường, cổ áo bằng vải thô trắng, đầu đội chiếc mũ tồi tàn, không có viền và luôn đeo kiếm bên mình.

Năm 1640, ông được bầu làm đại biểu Hạ viện (hay Viện dân biểu) trong Nghị viện. Ông là một tín đồ nhiệt thành của đạo "Trong sạch" (Thanh giáo), một tổ chức giáo hội theo tôn giáo cải cách Canvanh, chống đối lại quyết liệt tôn giáo của Nhà nước là Anh giáo. Trong Nghị viện, ông đã hăng hái phát biểu chống lại nhà vua và giáo hội Anh giáo. Ông biết cách làm cho các đại biểu khác nghe theo mình.

Khi cuộc chiến tranh chống vua Sácơ I nổ ra (1642), Crômoen đã gia nhập quân đội Nghị viện với chức vụ đại úy. Ông đã biểu lộ khả năng tổ chức và chỉ huy quân sự của mình. Ông tự mình xuất kinh phí để tổ chức và nuôi dưỡng một trung đoàn riêng gồm 1.000 binh sĩ. Đội quân của Crômoen, tuy thành phần cũng gồm đa số là nông dân, thợ thủ công và các tầng lớp dân nghèo khác như các đội quân "đầu tròn" khác, nhưng ông đã rèn luyện cho quân đội của ông có khả năng chiến đấu và tính kỉ luật cao. Người lính đang gác mà ngủ gật, bị xử bắn, người nào bỏ rơi hoặc để mất vũ khí bị tử hình ; nghiêm cấm mọi sự phiền nhiễu đến thường dân như ăn trộm, phá hoại tài sản, mùa màng, cây ăn quả... ; nếu ai phạm phải thì bị trừng phạt nặng nề. Crômoen cũng quan tâm đến việc huấn luyện, trang bị đầy đủ cho quân sĩ. Những binh lính có tinh thần dũng cảm và khả năng chỉ huy chiến đấu được thăng cấp và trở thành sĩ quan chỉ huy. Vì thế trong số những người chỉ huy nổi tiếng của quân đội Crômoen bên cạnh các sĩ quan thuộc tầng lớp quý tộc mới, trung và tiểu địa chủ, có những người trước đây là lính thủy, lái xe, thợ giày, thợ đúc.... Ngoài bộ binh, Crômoen chú trọng tổ chức kĩ binh cách mạng có tinh thần dũng cảm và tính chiến đấu cao để đối chọi với kĩ binh phong kiến và bảo vệ hai bên sườn của quân đội bộ binh cách mạng.